

Số: 351/2023/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị S: Ông Trần Đình T, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn C: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định công chứng ngày 20/12/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thị S được quyền sử dụng diện tích 740,9m² (trong đó có

100m² đất ở và 640,9m² đất trồng cây lâu năm) và được sở hữu cây cối có trên đất, tại thửa đất số 524 tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, có giới cận và kích thước như sau:

- Đông giáp đường đi dài 19,56m + 6,26m.
- Tây giáp thửa đất số 473 dài 11,70m + 3,37m.
- Nam giáp phần đất giao cho ông C bà B dài 40,31m.
- Bắc giáp thửa đất số 473 dài 14,79m + 7,63m + 11,98m.

(Có sơ đồ kèm theo, kí hiệu trên sơ đồ: A)

+ Vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B được quyền sử dụng diện tích 740,9m² (trong đó có 100m² đất ở và 640,9m² đất trồng cây lâu năm) và được sở hữu cây cối có trên đất, tại thửa đất số 524 tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, có giới cận và kích thước như sau:

- Đông giáp đường đi dài 4,43m + 13,83m.
- Tây giáp thửa đất số 473 dài 5,34m và giáp thửa đất số 474 dài 8,18m.
- Nam giáp đường đất dài 22,89m + 8,86m + 11,43m + 3,69m.
- Bắc giáp phần đất giao cho bà S dài 40,31m.

(Có sơ đồ kèm theo, kí hiệu trên sơ đồ: B)

+ Vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B được quyền sử dụng diện tích 449m², loại đất lúa, tại thửa đất số 453 tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, có giới cận và kích thước như sau:

- Đông giáp thửa đất số 454 dài 53,36m.
- Tây giáp thửa đất số 452 dài 51,49m.
- Nam giáp phần đất đã thu hồi dài 8,1m.
- Bắc giáp mương dài 9,18m.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 90.777.000 đồng (Chín mươi triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị T1 mỗi người được sở hữu 33.519.617 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm mười bảy đồng) và vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B được sở hữu 33.519.617 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm mười bảy đồng), trong số tiền bồi thường, hỗ trợ 100.558.850 đồng theo Quyết định số 17802/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí:

- Bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn nộp. Khi thụ lý vụ án bà Nguyễn Thị S được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét việc trả lại.

- Vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B phải chịu 7.248.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Ông Nguyễn C đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000189 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, vợ chồng ông Nguyễn C bà Nguyễn Thị B còn phải chịu 6.948.000 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

+ Về chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị B phải chịu, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng